

# CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN TRÚC VÀ XÂY DỰNG T.A.P

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN TRÚC VÀ XÂY DỰNG T.A.P

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110651903

3. Ngày thành lập: 15/03/2024

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 148 Ngõ Trại Cá, phố Trương Định, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0972346829

Fax:

Email: [tapinex@gmail.com](mailto:tapinex@gmail.com)

Website:

### 5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                                                   | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                       | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                              | 4329        |
| 3.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: đại lý bán hàng hóa ( trừ hoạt động đấu giá)                                | 4610        |
| 4.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                          | 4649        |
| 5.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                         | 4651        |
| 6.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                             | 4659        |
| 7.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: bán buôn sắt, thép ( trừ kinh doanh vàng miếng)                            | 4662        |
| 8.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                     | 4663        |
| 9.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                           | 4669        |
| 10. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu                                                     | 8299        |
| 11. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>( không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán) | 7020        |
| 12. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                         | 7110        |
| 13. | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                                     | 1622        |
| 14. | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                                              | 2511        |
| 15. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                               | 3100        |
| 16. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                     | 3320        |
| 17. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                           | 4101(Chính) |
| 18. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                     | 4102        |
| 19. | Xây dựng công trình điện                                                                                                    | 4221        |
| 20. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                         | 4222        |
| 21. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                          | 4223        |
| 22. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                           | 4229        |
| 23. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                    | 4291        |
| 24. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                             | 4292        |
| 25. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                       | 4293        |
| 26. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                  | 4299        |
| 27. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                       | 4321        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 100.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông              | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức        | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | PHẠM NGỌC<br>SANG        | thôn Sơn Thọ 3,<br>Xã Thái Thượng,<br>Huyện Thái Thụy,<br>Tỉnh Thái Bình,<br>Việt Nam     | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 60.000        | 600.000.000              | 60,000       | 0340930154<br>26                                                                                                       |            |
|     |                          |                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                           | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                           | Tổng số                            | 60.000        | 600.000.000              | 60,000       |                                                                                                                        |            |
| 2   | LÊ THI<br>HƯƠNG<br>GIANG | thôn Ninh Phạm,<br>Xã Quảng Ninh,<br>Huyện Quảng<br>Xương, Tỉnh<br>Thanh Hoá, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 20.000        | 200.000.000              | 20,000       | 0381930271<br>21                                                                                                       |            |
|     |                          |                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                           | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                           | Tổng số                            | 20.000        | 200.000.000              | 20,000       |                                                                                                                        |            |

|   |                    |                                                                             |                           |        |             |        |              |
|---|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|--------------|
| 3 | PHẠM THỊ THU HUYỀN | 347A Phố Huế, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 20.000 | 200.000.000 | 20,000 | 034193001969 |
|   |                    |                                                                             | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                    |                                                                             | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                    |                                                                             | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                    |                                                                             | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                    |                                                                             | Tổng số                   | 20.000 | 200.000.000 | 20,000 |              |
|   |                    |                                                                             |                           |        |             |        |              |

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                          |           |                                                                                                               |         |

10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHẠM NGỌC SANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/10/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034093015426

Ngày cấp: 15/03/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: thôn Sơn Thọ 3, Xã Thái Thượng, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: thôn Sơn Thọ 3, Xã Thái Thượng, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội